TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2023
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Tử Điệc

2. Ông Nguyễn Văn Trước

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 545/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc: "L*y hôn, nuôi con* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy Q**, sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ : ấp A, xã Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2022, biên bản không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H qua quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/5/2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh một thời gian thì ra Vũng Tàu làm công việc khác. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4/2022 vợ chồng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H không chung thủy, dẫn đến bất đồng ý kiến thường xuyên cự cải, anh không lo lắng

cho vợ con, có khi còn đánh chị, chị và anh H không còn sống chung, chị thuê nhà trọ sống, còn anh H sống ở đâu chị không biết, vợ chồng ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hải K, sinh ngày 04/10/2009, hiện tại do anh H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và chị không pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh Nguyễn Thanh H đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, có người nhà nhận thay và Tòa án có thông báo niêm yết theo quy định pháp luật, chị Q cho rằng anh H biết Tòa án mời đến để giải quyết vụ kiện, đến ngày làm việc anh H không đến và không gửi bản khai ý gì về việc chị Q yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản ghi ý kiến cháu Nguyễn Hải K cha mẹ ly hôn con ở với cha là Nguyễn Thanh H.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Nguyễn Thanh H vắng mặt phiên tòa lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thùy Q yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H, anh H còn đăng ký hộ khẩu tại ấp Phước Bình A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hai lần anh H đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh H từ chối nhận văn bản, Tòa án đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày xét xử anh H không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Thanh H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh H cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/5/2009, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị Q khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh H không lo cho vợ con, có người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường cự cải nhau,

chị đã khuyên can nhiều lần anh H không sửa đổi, hiện nay vợ chồng chị không còn sống chung từ tháng 4/2022 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt. Xét vợ chồng chung sống pH yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị Q và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thùy Q được ly hôn với anh Nguyên Thanh H là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hải K, sinh ngày 04/10/2009, hiện tại do anh H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không có văn bản ý kiến gì về việc chị Q đồng ý giao con cho anh nuôi dưỡng. Xét cháu K hiện nay đang do anh H nuôi dưỡng, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn H Khang cho anh Nguyễn Thanh H chăm sóc nuôi dưỡng, phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[**2.3.]** Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q giao con cho anh H, chị không cấp dưỡng nuôi con, anh H vắng mặt phiên tòa không có yêu cầu chị Q có cấp dưỡng nuôi con hay không. Xét cả hai không yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Chị Nguyễn Thị Thùy Q có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở chị Q thực hiện quyền này, quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy Q được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hải K, sinh ngày 04/10/2009, cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng .

3. Chị Nguyễn Thị Thùy Q có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở chị Q thực hiện quyền này.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

7. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy Q nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004375 ngày 14/10/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị Q không pH nộp thêm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự ;
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp